

Họ và tên học sinh.....
Số báo danh.....

Mã đề: Gốc

Câu 1. Hệ thống các quy tắc xử sự chung do nhà nước xây dựng, ban hành và được bảo đảm thực hiện bằng quyền lực nhà nước là nội dung của khái niệm nào sau đây?

- A. Quy định. B. Quy chế.
C. Pháp luật. D. Quy tắc.

Câu 2. Các văn bản luật và dưới luật đều phải phù hợp với Hiến pháp thể hiện đặc trưng nào dưới đây của pháp luật?

- A. Tính quyền lực, bắt buộc chung. B. Tính quy phạm phổ biến.
C. Tính hiện đại. D. Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức.

Câu 3. Phương án nào dưới đây đúng khi bàn về nguồn gốc ra đời của Pháp luật?

- A. Pháp luật được hình thành cùng với sự ra đời của Nhà nước.
B. Pháp luật hình thành khi có sự xuất hiện loài người.
C. Tiên tệ ra đời là nguyên nhân dẫn đến sự xuất hiện của Pháp luật.
D. Xuất hiện sự giao lưu hàng hóa đòi hỏi sự xuất hiện của Pháp luật.

Câu 4. Mỗi quy tắc xử sự thường được thể hiện thành

- A. nhiều quy định của pháp luật. B. một số quy định của pháp luật.
C. một quy phạm pháp luật. D. nhiều quy phạm pháp luật.

Câu 5. Hành vi vượt đèn đỏ khi tham gia giao thông bị xử lý hành chính là thể hiện đặc trưng nào dưới đây của pháp luật?

- A. Tính quyền lực, bắt buộc chung. B. Tính quy phạm phổ biến.
C. Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức. D. Tính xác định chặt chẽ về mặt nội dung.

Câu 6. Các cá nhân, tổ chức vi phạm pháp luật bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền ra quyết định xử phạt theo quy định. Việc xử phạt của cơ quan nhà nước thể hiện vai trò nào dưới đây của pháp luật?

- A. Mục tiêu trấn an dư luận. B. Phương tiện quản lý xã hội
C. Hình thức đề cao quyền lực. D. Công cụ trấn áp nhân dân

Câu 7. Trong quá trình thi công xây nhà, anh P làm rơi gạch đá xuống nhà chị K khiến mái tôn nhà chị bị vỡ. Sau khi được cán bộ tư pháp nói rõ quy định của pháp luật về trách nhiệm của người xây dựng công trình đối với chủ sở hữu bất động sản liền kề, anh P đã chủ động xin lỗi và lợp lại mái tôn bị vỡ cho nhà chị K. Trong trường hợp này pháp luật thể hiện vai trò nào dưới đây?

- A. Là phương tiện để nhà nước quản lý xã hội. B. Là phương tiện để nhà nước phát huy quyền lực.
C. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. D. Bảo vệ quyền tự do cơ bản của công dân.

Câu 8. Hành vi xâm phạm đến quyền đối với họ, tên, quyền được khai sinh, bí mật đời tư của công dân thuộc loại vi phạm pháp luật nào sau đây?

- A. Vi phạm hình sự. B. Vi phạm hành chính.
C. Vi phạm dân sự. D. Vi phạm kỉ luật.

Câu 9. Nghĩa vụ mà các cá nhân hoặc tổ chức phải gánh chịu hậu quả bất lợi từ hành vi vi phạm pháp luật của mình là nội dung của khái niệm nào sau đây?

- A. Trách nhiệm pháp lí. B. Nghĩa vụ công dân.
C. Nghĩa vụ pháp luật. D. Trách nhiệm công vụ.

Câu 10. Các cá nhân, tổ chức chủ động làm những gì mà pháp luật quy định phải làm là thể hiện hình thức thực hiện pháp luật nào dưới đây?

- A. Thi hành pháp luật. B. Sử dụng pháp luật.
C. Tuân thủ pháp luật. D. Áp dụng pháp luật.

Câu 11. Sử dụng pháp luật là hình thức thực hiện pháp luật trong đó các cá nhân, tổ chức sử dụng đúng đắn các quyền của mình, làm những gì mà pháp luật

- A. không cho làm.
- B. cho phép làm.
- C. khuyên nên làm.
- D. quy định phải làm.

Câu 12. Chủ thể trong độ tuổi nào dưới đây phải chịu trách nhiệm hình sự khi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc rất nghiêm trọng do cố ý?

- A. Người trên 18 tuổi.
- B. Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi.
- C. Người từ đủ 16 tuổi.
- D. Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi.

Câu 13. Theo quy định của pháp luật, công dân vi phạm hình sự khi thực hiện hành vi nào sau đây?

- A. Gây tai nạn chết người.
- B. Vứt rác bừa bãi nơi công cộng.
- C. Vi phạm hợp đồng lao động.
- D. Thường xuyên đi làm muộn.

Câu 14. Theo quy định của pháp luật, công dân vi phạm dân sự khi thực hiện hành vi nào sau đây?

- A. Vay tiền đến hạn không trả.
- B. Đánh người gây thương tích.
- C. Mua bán mại dâm.
- D. Buôn bán động vật quý hiếm.

Câu 15. Anh M đi xe ô tô với tốc độ nhanh, đến ngã ba vắng người, mặc dù có tín hiệu đèn đỏ nhưng anh đã vượt đèn đỏ và đâm vào một người đi xe đạp đang sang đường, khiến người đi xe đạp bị thương nặng mất khả năng lao động, còn chiếc xe đạp bị hỏng. Trong trường hợp này, anh M phải chịu những loại trách nhiệm pháp lí nào dưới đây?

- A. Hình sự và hành chính.
- B. Dân sự và hành chính.
- C. Dân sự và hình sự.
- D. Kỉ luật và dân sự.

Câu 16. Chị S luôn đội mũ bảo hiểm khi điều khiển xe máy và đi đúng làn đường theo quy định của pháp luật. Trường hợp này, chị S đã thực hiện pháp luật theo hình thức nào dưới đây?

- A. Thi hành pháp luật.
- B. Thực hiện pháp luật.
- C. Tuân thủ pháp luật.
- D. Áp dụng pháp luật.

Câu 17. Anh Q và anh K hướng dẫn cho hai anh T và anh V sử dụng thiết bị công nghệ, có thể đọc trộm thông tin ở thẻ ATM. Được hướng dẫn anh T đã làm thẻ giả để lấy trộm tiền của nhiều người. Một hôm, khi anh T và anh V đang rút tiền thì bị công an bắt quả tang. Anh T chạy thoát còn anh V bị đưa về trụ sở công an. Trong trường hợp này, những ai dưới đây phải chịu trách nhiệm hình sự?

- A. Anh Q và anh K.
- B. Anh T và anh V.
- C. Anh K, anh Q và anh V.
- D. Anh K, anh Q và anh T.

Câu 18. Vốn là bạn bè thân quen nên anh V đã cho anh K vay tiền mà không tính lãi. Đến khi có việc cần dùng tiền, anh V liên hệ anh K thì anh K khát tiền và trốn tránh không gặp. Bức xúc, anh V đã thuê anh P, anh S là dân chuyên đòi nợ đến đe dọa, hành hung và phá đồ đạc nhà anh K. Vợ anh K là chị M chứng kiến sự việc đã xông vào mắng chửi nên bị anh S đá mạnh vào bụng khiến chị bị thương nặng phải đi cấp cứu. Tức giận, anh K đã đến nhà anh V to tiếng và xông vào đánh anh V. Trong khi xô xát, anh K dùng gậy đánh gãy tay anh V. Những ai dưới đây vừa phải chịu trách nhiệm dân sự, vừa phải chịu trách nhiệm hình sự?

- A. Anh S, anh K và anh V.
- B. Anh P, anh S và anh V.
- C. Anh K, anh P và anh S.
- D. Chị M, anh K và anh P.

Câu 19. Mọi công dân đều bình đẳng về hưởng quyền và thực hiện nghĩa vụ trước nhà nước và xã hội theo quy định pháp luật là nội dung của khái niệm nào dưới đây?

- A. Công dân bình đẳng về quyền.
- B. Công dân bình đẳng về nghĩa vụ.
- C. Công dân bình đẳng về quyền và nghĩa vụ.
- D. Công dân bình đẳng về trách nhiệm pháp lí.

Câu 20. Theo quy định của pháp luật, công dân bình đẳng về hưởng quyền và làm nghĩa vụ trước Nhà nước, xã hội, trong đó quyền và nghĩa vụ công dân

- A. không tách rời nhau.
- B. tách rời hoàn toàn.
- C. hợp nhất với nhau.
- D. mâu thuẫn với nhau.

Câu 21. Hành vi vi phạm pháp luật với tính chất, mức độ vi phạm, hoàn cảnh như nhau thì từ người giữ chức vụ trong chính quyền đến người lao động bình thường đều phải chịu trách nhiệm pháp lí

- A. như nhau.
- B. khác nhau.
- C. tương đương nhau.
- D. tương tự nhau.

Câu 22. Theo quy định của pháp luật, mọi công dân nam khi đủ 18 tuổi phải tham gia nghĩa vụ quân sự nếu đủ sức khỏe là thể hiện công dân bình đẳng về

- A. trách nhiệm pháp lí.
- B. nghĩa vụ.
- C. pháp nhân thương mại.
- D. quyền lợi.

Câu 23. Anh S, chị T mở nhà hàng hải sản trong một thành phố và đều đóng thuế với mức thuế như nhau. Điều này thể hiện công dân bình đẳng về

- A. thực hiện trách nhiệm pháp lí.
- B. trách nhiệm với Tổ quốc.
- C. quyền và nghĩa vụ.
- D. trách nhiệm với xã hội.

Câu 24. Giao kết hợp đồng lao động giữa người sử dụng lao động và người lao động phải tuân theo nguyên tắc nào dưới đây?

- A. Tự do, bình đẳng, bác ái.
- B. Minh bạch, công khai, rộng rãi.
- C. Tự do, tự nguyện, bình đẳng.
- D. Tự do thực hiện hợp đồng.

Câu 25. Theo quy định của pháp luật, việc tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhau thể hiện quyền bình đẳng giữa vợ và chồng trong quan hệ

- A. tài sản.
- B. nhân thân.
- C. dân sự.
- D. cá nhân.

Câu 26. Mọi doanh nghiệp đều có quyền tự chủ kinh doanh để nâng cao hiệu quả và khả năng cạnh tranh là nội dung bình đẳng trong lĩnh vực nào dưới đây?

- A. Bình đẳng trong kinh doanh.
- B. Bình đẳng trong quan hệ thị trường.
- C. Bình đẳng về trách nhiệm pháp lí.
- D. Bình đẳng trong điều hành quản lí.

Câu 27. Bình đẳng giữa người lao động và người sử dụng lao động được thể hiện thông qua

- A. quy phạm pháp luật.
- B. hợp đồng lao động.
- C. cam kết lao động.
- D. thỏa hiệp lao động.

Câu 28. Phương án nào sau đây biểu hiện nội dung bình đẳng trong hôn nhân và gia đình trong mối quan hệ giữa cha mẹ và con?

- A. Cha mẹ không được phân biệt đối xử giữa các con.
- B. Cha mẹ có quyền yêu thương con gái hơn con trai.
- C. Cha mẹ cần tạo điều kiện học tập tốt hơn cho con trai.
- D. Cha mẹ yêu thương, chăm sóc con đẻ hơn con nuôi.

Câu 29. Đối với lao động nữ, người sử dụng lao động có thể đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trong trường hợp nào dưới đây?

- A. Mới kết hôn.
- B. Nghỉ việc không có lí do.
- C. Nuôi con dưới 6 tháng tuổi.
- D. Do có thai.

Câu 30. Vì cần tiền đầu tư kinh doanh, anh V muốn bán chiếc xe ô tô là tài sản chung của hai vợ chồng. Trong trường hợp này, anh V cần phải làm gì để đảm bảo thực hiện đúng quy định của pháp luật?

- A. Bàn bạc, thỏa thuận với vợ.
- B. Tự ý quyết định bán xe.
- C. Hỏi ý kiến cha mẹ anh.
- D. Tự ý gọi người đến giao dịch.

Câu 31. Lao động nam và lao động nữ được bình đẳng về quyền trong lao động, tuy nhiên pháp luật có quy định riêng đối với lao động nữ trong trường hợp nào sau đây?

- A. Tiếp cận việc làm.
- B. Giao kết hợp đồng lao động.
- C. Đóng bảo hiểm xã hội.
- D. Hưởng chế độ thai sản.

Câu 32. Vì muốn đổi xe mới nên anh S đã tự ý bán chiếc xe máy cũ mua từ khi hai vợ chồng anh S và chị P mới lấy nhau mà không bàn bạc với chị P. Trong trường hợp này, anh S đã vi phạm quyền bình đẳng giữa vợ và chồng trong quan hệ nào sau đây?

- A. Tài sản.
- B. Nhân thân.
- C. Đạo đức.
- D. Vai vế.

Câu 33. Thấy quán ăn của mình vắng khách, trong khi quán của chị T khách ra vào tấp nập nên vợ chồng anh K, chị E đã thuê chị M giả làm khách đến ăn quán nhà chị T, sau đó cố ý cho ruồi nhặng vào đồ ăn và bóc phốt quán ăn của chị T không đảm bảo vệ sinh lên mạng xã hội. Anh S là khách hàng thường xuyên ăn quán chị T đã chia sẻ bài viết của chị M với chế độ công khai trên trang cá nhân của mình. Bài viết của chị M sau đó được

chia sẻ rộng rãi khiến việc kinh doanh của chị T bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Trong trường hợp này, chủ thể nào dưới đây đã vi phạm quyền bình đẳng trong kinh doanh?

A. Anh K và chị E.

B. Chị M và anh S.

C. Chị T, anh K và chị E.

D. Chị M, chị T và anh K.

Câu 34. Vì anh S kết hôn đã nhiều năm mà chưa có con trai nối dõi nên bà M mẹ anh đã thuyết phục con mình bí mật nhờ chị K vừa li hôn mang thai hộ. Phát hiện việc anh S sống chung như vợ chồng với chị K là do bà M sắp đặt, chị P vợ anh S đã tự ý rút toàn bộ số tiền tiết kiệm của gia đình rồi bỏ đi khỏi nhà. Biết chuyện và thương con, bà T mẹ chị P sang nhà thông gia mắng chửi bà M thậm tệ. Trong trường hợp này, những ai dưới đây vi phạm nội dung quyền bình đẳng trong hôn nhân và gia đình?

A. Bà M, anh S, bà T và chị P.

B. Bà M, chị K và anh S.

C. Bà M, anh S, chị P và chị K.

D. Bà M, anh S và chị P.

Câu 35. Các dân tộc Việt Nam được quyền dùng tiếng nói và chữ viết của mình là thể hiện nội dung quyền bình đẳng giữa các dân tộc về phương diện

A. kinh tế.

B. chính trị.

C. văn hóa.

D. giáo dục.

Câu 36. Tất cả các dân tộc đều được tham gia thảo luận, góp ý các vấn đề chung của đất nước là thể hiện nội dung quyền bình đẳng giữa các dân tộc về phương diện

A. kinh tế.

B. tôn giáo.

C. văn hóa.

D. chính trị.

Câu 37. Quyền bình đẳng giữa các tôn giáo được hiểu là các tôn giáo được Nhà nước công nhận đều có quyền hoạt động tôn giáo trong khuôn khổ của

A. giá trị văn hóa.

B. giáo lí tôn giáo.

C. pháp luật.

D. đạo đức.

Câu 38. Hành vi nào dưới đây của công dân **không** bị nghiêm cấm khi tham gia các hoạt động tín ngưỡng tôn giáo?

A. Ép buộc người khác theo tôn giáo.

B. Xúc phạm tín ngưỡng tôn giáo.

C. Tôn vinh tín đồ có công với đất nước.

D. Phân biệt đối xử vì lý do tôn giáo.

Câu 39. Theo quy định của pháp luật, nội dung nào dưới đây **không** thể hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc trong lĩnh vực chính trị?

A. Tham gia bầu cử đại biểu quốc hội.

B. Ứng cử hội đồng nhân dân xã.

C. Có quyền dùng tiếng nói, chữ viết riêng.

D. Đóng góp ý kiến vào dự thảo luật.

Câu 40. Vì muốn chị M, một cán bộ người Kinh được tăng cường theo đề án đưa trí thức trẻ về phát triển kinh tế vùng đồng bào dân tộc vào diện tái cử cho khóa sau. Ông P đã loại hồ sơ của anh S, sinh viên người dân tộc thiểu số ở địa phương vừa tốt nghiệp ra trường khỏi danh sách ứng cử Hội đồng nhân dân xã với lý do anh S mới ra trường chưa có kinh nghiệm. Anh S chưa được thực hiện đúng quyền bình đẳng giữa các dân tộc trên lĩnh vực nào sau đây?

A. Kinh tế.

B. Chính trị.

C. Tôn giáo.

D. Văn hóa.

.....HẾT.....

ĐÁP ÁN

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
C	D	A	C	A	B	C	C	A	A
11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
B	B	A	A	C	A	A	C	C	A
21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
A	B	C	C	B	A	B	A	B	A
31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
D	A	A	D	C	D	C	C	C	B

LỜI GIẢI

Câu 1. Chọn C

Pháp luật là hệ thống các quy tắc xử sự chung do nhà nước xây dựng, ban hành và được bảo đảm thực hiện bằng quyền lực nhà nước.

Câu 2. Chọn D

Các văn bản luật và dưới luật đều phải phù hợp với Hiến pháp thể hiện đặc trưng tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức.

Câu 3. Chọn A

Pháp luật được hình thành cùng với sự ra đời của Nhà nước là nhận định đúng về nguồn gốc ra đời của Pháp luật.

Câu 4. Chọn C

Mỗi quy tắc xử sự thường được thể hiện thành một quy phạm pháp luật.

Câu 5. Chọn A

Hành vi vượt đèn đỏ khi tham gia giao thông bị xử lý hành chính là thể hiện đặc trưng tính quyền lực, bắt buộc chung của pháp luật.

Câu 6. Chọn B

Các cá nhân, tổ chức vi phạm pháp luật bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền ra quyết định xử phạt theo quy định. Việc xử phạt của cơ quan nhà nước thể hiện vai trò là phương tiện quản lý xã hội của pháp luật.

Câu 7. Chọn C

Trong trường hợp này pháp luật thể hiện vai trò bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

Câu 8. Chọn C

Hành vi xâm phạm đến quyền đối với họ, tên, quyền được khai sinh, bí mật đời tư của công dân thuộc loại vi phạm pháp luật dân sự.

Câu 9. Chọn A

Nghĩa vụ mà các cá nhân hoặc tổ chức phải gánh chịu hậu quả bất lợi từ hành vi vi phạm pháp luật của mình là nội dung của khái niệm trách nhiệm pháp lý.

Câu 10. Chọn A

Các cá nhân, tổ chức chủ động làm những gì mà pháp luật quy định phải làm là thể hiện hình thức thi hành pháp luật.

Câu 11. Chọn B

Sử dụng pháp luật là hình thức thực hiện pháp luật trong đó các cá nhân, tổ chức sử dụng đúng đắn các quyền của mình, làm những gì mà pháp luật cho phép làm.

Câu 12. Chọn B

Chủ thể trong độ tuổi từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự khi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc rất nghiêm trọng do cố ý.

Câu 13. Chọn A

Theo quy định của pháp luật, công dân vi phạm hình sự khi thực hiện hành vi gây tai nạn chết người.

Câu 14. Chọn A

Theo quy định của pháp luật, công dân vi phạm dân sự khi thực hiện hành vi vay tiền đến hạn không trả.

Câu 15. Chọn C

Trong trường hợp này, anh M phải chịu trách nhiệm dân sự và hình sự

Dân sự vì sau tai nạn, chiếc xe đạp của người qua đường bị hỏng.

Hình sự vì người đi xe đạp bị thương nặng mất khả năng lao động.

Câu 16. Chọn A

Chị S luôn đội mũ bảo hiểm khi điều khiển xe máy và đi đúng làn đường theo quy định của pháp luật. Trường hợp này, chị S đã thực hiện pháp luật theo hình thức thi hành pháp luật.

Câu 17. Chọn B

Trong trường hợp này, anh T, anh V phải chịu trách nhiệm hình sự vì có hành vi sử dụng thẻ giả để lấy trộm tiền của nhiều người.

Câu 18. Chọn C

Anh K, anh P và anh S vừa phải chịu trách nhiệm dân sự, vừa phải chịu trách nhiệm hình sự.

- Anh K: vay tiền của anh V nhưng không trả đúng hạn (dân sự), anh K đã đến nhà anh V to tiếng và xông vào đánh anh V. Trong khi xô xát, anh K dùng gậy đánh gãy tay, đồng thời khiến anh V bị chấn thương sọ não (hình sự).

- Anh P, anh S: đến đe dọa, hành hung và phá đồ đạc nhà anh K (dân sự, hình sự)

Câu 19. Chọn C

Mọi công dân đều bình đẳng về hưởng quyền và thực hiện nghĩa vụ trước nhà nước và xã hội theo quy định pháp luật là nội dung của khái niệm công dân bình đẳng về quyền và nghĩa vụ.

Câu 20. Chọn A

Theo quy định của pháp luật, công dân bình đẳng về hưởng quyền và làm nghĩa vụ trước Nhà nước, xã hội, trong đó quyền và nghĩa vụ công dân không tách rời nhau.

Câu 21. Chọn A

Hành vi vi phạm pháp luật với tính chất, mức độ vi phạm, hoàn cảnh như nhau thì từ người giữ chức vụ trong chính quyền đến người lao động bình thường đều phải chịu trách nhiệm pháp lý như nhau.

Câu 22. Chọn B

Theo quy định của pháp luật, mọi công dân nam khi đủ 18 tuổi phải tham gia nghĩa vụ quân sự nếu đủ sức khỏe là thể hiện công dân bình đẳng về nghĩa vụ.

Câu 23. Chọn C

Anh S, chị T mở nhà hàng hải sản trong một thành phố và đều đóng thuế với mức thuế như nhau. Điều này thể hiện công dân bình đẳng về quyền và nghĩa vụ.

Câu 24. Chọn C

Giao kết hợp đồng lao động giữa người sử dụng lao động và người lao động phải tuân theo nguyên tắc tự do, tự nguyện, bình đẳng.

Câu 25. Chọn B

Theo quy định của pháp luật, việc tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhau thể hiện quyền bình đẳng giữa vợ và chồng trong quan hệ nhân thân.

Câu 26. Chọn A

Mọi doanh nghiệp đều có quyền tự chủ kinh doanh để nâng cao hiệu quả và khả năng cạnh tranh là nội dung bình đẳng trong lĩnh vực kinh doanh.

Câu 27. Chọn B

Bình đẳng giữa người lao động và người sử dụng lao động được thể hiện thông qua hợp đồng lao động.

Câu 28. Chọn A

Cha mẹ không được phân biệt đối xử giữa các con là một trong những nội dung bình đẳng trong hôn nhân và gia đình trong mối quan hệ giữa cha mẹ và con.

Câu 29. Chọn B

Đối với lao động nữ, người sử dụng lao động có thể đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trong trường hợp nghỉ việc không có lý do.

Câu 30. Chọn A

Trong trường hợp này, anh V cần phải bàn bạc, thỏa thuận với vợ để đảm bảo thực hiện đúng quy định của pháp luật. Vì khi muốn bán tài sản chung của vợ chồng thì cần sự đồng thuận của cả vợ và chồng.

Câu 31. Chọn D

Lao động nam và lao động nữ được bình đẳng về quyền trong lao động, tuy nhiên pháp luật có quy định riêng đối với lao động nữ trong trường hợp hưởng chế độ thai sản.

Câu 32. Chọn A

Trong trường hợp này, anh S đã vi phạm quyền bình đẳng giữa vợ và chồng trong quan hệ tài sản, vì chiếc xe máy mà anh S bán là tài sản chung của hai vợ chồng anh S và chị P.

Câu 33. Chọn A

Trong trường hợp này, anh K và chị E đã vi phạm quyền bình đẳng trong kinh doanh.

Vì Anh K, chị E đã thuê chị M giả làm khách đến ăn quán nhà chị T, sau đó cố ý cho ruồi nhặng vào đồ ăn và bóc lột quán ăn của chị T không đảm bảo vệ sinh lên mạng xã hội.

Câu 34. Chọn D

Trong trường hợp này, bà M, anh S và chị P vi phạm nội dung quyền bình đẳng trong hôn nhân và gia đình.

Bà M: thuyết phục con mình bí mật nhờ chị K vừa li hôn mang thai hộ.

Anh S: anh S sống chung như vợ chồng với chị K là do bà M sắp đặt.

Chị P: tự ý rút toàn bộ số tiền tiết kiệm của gia đình rồi bỏ đi khỏi nhà.

Câu 35. Chọn C

Các dân tộc Việt Nam được quyền dùng tiếng nói và chữ viết của mình là thể hiện nội dung quyền bình đẳng giữa các dân tộc về phương diện văn hóa.

Câu 36. Chọn D

Tất cả các dân tộc đều được tham gia thảo luận, góp ý các vấn đề chung của đất nước là thể hiện nội dung quyền bình đẳng giữa các dân tộc về phương diện chính trị.

Câu 37. Chọn C

Quyền bình đẳng giữa các tôn giáo được hiểu là các tôn giáo được Nhà nước công nhận đều có quyền hoạt động tôn giáo trong khuôn khổ của pháp luật.

Câu 38. Chọn C

Tôn vinh tín đồ có công với đất nước là việc làm không bị nghiêm cấm khi tham gia các hoạt động tín ngưỡng tôn giáo.

Câu 39. Chọn C

Có quyền dùng tiếng nói, chữ viết riêng là nội dung không thể hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc trong lĩnh vực chính trị mà thể hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc trong lĩnh vực văn hóa.

Câu 40. Chọn B

Trong trường hợp này, anh S chưa được thực hiện đúng quyền bình đẳng giữa các dân tộc trên lĩnh vực chính trị.